HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/NQ-HĐND	*Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 35

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hữu quan; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành với nội dung đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch năm 2026 với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2025

Năm 2025, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, bão lũ gây ra ở nhiều địa phương; toàn tỉnh phải triển khai thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ trọng tâm với khối lượng công việc rất lớn, yêu cầu cao về chất lượng và tiến độ. Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng trên các ngành, lĩnh vực. Kinh tế duy trì đà tăng trưởng khá; thu hút đầu tư, thu ngân sách đạt kết quả tích cực; nhiều công trình hạ tầng trọng điểm được hoàn thành và đưa vào sử dụng. Các lĩnh vực về văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm, an sinh xã hội cơ bản được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính và chuyển đổi số được đẩy mạnh. Đặc biệt, đã hoàn thành công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế cần tiếp tục tập trung khắc phục như: tăng trưởng kinh tế chưa đạt kịch bản đề ra; hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập; thời tiết diễn biến cực đoan và tác động trên phạm vi rộng, ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2026

a) Chỉ tiêu kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng giá trị tổng sản phẩm (GRDP): 10,5 - 11,5%.

(2) Cơ cấu GRDP: Nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 19 - 20%; Công nghiệp và xây dựng khoảng 32 - 33%; Dịch vụ khoảng 42 - 43%; Thuế trợ cấp trừ trợ cấp sản phẩm khoảng 4 - 5%.

(3) GRDP bình quân đầu người: 77 - 78 triệu đồng.

(4) Tỷ trọng tăng thêm của kinh tế số trong GRDP: 13 - 14%.

(5) Thu ngân sách nhà nước: 23.340 tỷ đồng.

(6) Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 145.000 tỷ đồng.

(7) Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP: 53%.

(8) Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế: 43%.

(9) Tổng kim ngạch xuất khẩu: 5.000 triệu USD.

(10) Số doanh nghiệp hoạt động: 21.000 doanh nghiệp.

b) Chỉ tiêu xã hội

(11) Dân số trung bình: 3.526 nghìn người.

(12) Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh: 74,3 tuổi.

(13) Chỉ số phát triển con người (HDI): 0,731.

(14) Số lao động có việc làm trong nền kinh tế: 1.618 nghìn người.

(15) Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế: >97%.

(16) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo: 72,6%.

Trong đó, có bằng, chứng chỉ: 31%.

(17) Tỷ lệ thất nghiệp: <2,5%.

(18) Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh): 10,4%.

(19) Số bác sỹ trên vạn dân: 13,8 bác sỹ.

(20) Số giường bệnh trên vạn dân: 44,53 giường.

(21) Bảo hiểm xã hội:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 95,5%.
- Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH: 30%.

(22) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: 82,88%.

(23) Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều: 0,5 - 1,5%.

(24) Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng: 5,55 triệu đồng/người/tháng.

(25) Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn: 54,5%.

(26) Xây dựng nông thôn mới:

- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 12%.

- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại: 1%.

(27) Xây dựng nhà ở xã hội: 2.030 căn.

c) Chỉ tiêu môi trường

(28) Tỷ lệ che phủ rừng: 58%.

(29) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý: 97,6%.

(30) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý: 100%.

(31) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn: 91%.

(32) Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%.

d) Chỉ tiêu quốc phòng, an ninh

(33) Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự: >80%.

(34) Tỷ lệ đơn vị cấp xã sạch về ma túy: 20% trở lên.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị

a) Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cấp xã phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong cấp uỷ, chính quyền, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Bám sát chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, ứng phó hiệu quả với các vấn đề phát sinh, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Phát huy tinh thần chủ động, gắn với trách nhiệm người đứng đầu để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ với quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, hành động quyết liệt và hiệu quả hơn. Chỉ đạo tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

b) Tập trung xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chương trình hành động, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và các nghị quyết của Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030, trọng

tâm là 07 nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương; đánh giá các nghị quyết về cơ chế, chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành không thực hiện được hoặc thực hiện không hiệu quả để đề nghị bãi bỏ, tập trung nguồn lực cho các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Rà soát, kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành bổ sung, sửa đổi các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An để phù hợp với các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

3.2. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh

Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Theo dõi sát diễn biến tình hình thế giới, trong nước để chủ động có phản ứng chính sách kịp thời, phù hợp, hiệu quả với các vấn đề phát sinh. Thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới (khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh…). Trong đó:

a) Phát triển nông nghiệp, nông thôn

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 13/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản hàng hóa trên cơ sở khai thác tối đa lợi thế của từng địa phương, hướng tới mô hình sản xuất hiện đại, năng suất, chất lượng và bền vững. Đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông, hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới hiện đại theo tiêu chí mới. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng

phòng hộ, đặc dụng, tự nhiên; phát triển rừng gỗ lớn, tạo vùng nguyên liệu ổn định phục vụ công nghiệp chế biến. Đẩy nhanh tiến độ thu hút đầu tư hạ tầng, phát huy hiệu quả khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kết nối với vùng nguyên liệu trong khu vực, đưa Nghệ An sớm trở thành trung tâm chế biến và xuất khẩu gỗ Bắc Trung Bộ. Đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ, phát triển nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh các đối tượng giá trị cao; thực hiện nghiêm túc, thực chất công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

b) Phát triển công nghiệp - xây dựng

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030. Đẩy mạnh phát triển các ngành sản xuất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, có giá trị gia tăng cao, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, thân thiện với môi trường. Theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường; phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng mới, thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đã được chấp thuận đầu tư hoàn thành thủ tục đầu tư, xây dựng sớm đi vào hoạt động. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nam Cấm, VSIP, WHA, Hoàng Mai I, Hoàng Mai II; tăng cường thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, khởi công các dự án trọng điểm như: Cảng nước sâu Cửa Lò, LNG Quỳnh Lập, các khu công nghiệp: Thọ Lộc B, VSIP 3, WHA 2.

c) Phát triển dịch vụ

Tích cực khai thác, mở rộng thị trường, tăng cường xúc tiến thương mại và khuyến khích tiêu dùng nội địa, đặc biệt là đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", phát triển thương mại nông thôn, biên giới, miền núi và vùng dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, khai thác có hiệu quả xu hướng số hóa với sự phát triển của phương thức thanh toán điện tử và các công cụ thanh toán mới. Tăng cường quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xử lý nghiêm các vi phạm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết.

Hỗ trợ các doanh nghiệp phát huy lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng. Theo dõi, cập nhật thường xuyên những biến động thị trường và chính sách thương mại tại các nước để kịp thời thông tin đến các doanh nghiệp nhằm chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh; xúc tiến xuất khẩu theo

các nhóm mặt hàng ưu tiên, phù hợp diễn biến tình hình kinh tế thế giới. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng thương mại theo hướng đa dạng các loại hình, kết cấu hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống và thương mại hiện đại; phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hạ tầng thương mại.

Tiếp tục triển khai hiệu quả chiến lược phát triển du lịch Nghệ An theo hướng bền vững, chuyên nghiệp, chất lượng và hiệu quả. Tổ chức các hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm thu hút khách du lịch. Tổ chức, tham gia các hội chợ, hội thảo, ngày hội du lịch, sự kiện trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường và quảng bá điểm đến Nghệ An. Triển khai kế hoạch khảo sát, điều tra tài nguyên du lịch. Nghiên cứu xây dựng đề án thí điểm các mô hình du lịch đặc thù của tỉnh. Khảo sát, phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn, sinh thái và cộng đồng; kết nối tour tuyến trong tỉnh. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Tạo điều kiện thuận lợi phát triển các loại hình dịch vụ vận tải, triển khai thực hiện hiệu quả đề án phát triển trung tâm logistics; nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ công nghệ thông tin, bảo hiểm, tư vấn, tài chính - ngân hàng. Thúc đẩy ngân hàng số, thanh toán số; nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo vệ quyền lợi khách hàng, thanh toán không dùng tiền mặt.

3.3. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường quản lý hiệu quả thu, chi ngân sách

a) Triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng kế hoạch tiến độ thực hiện và cam kết giải ngân chi tiết theo từng tháng, phân công lãnh đạo theo dõi tiến độ từng dự án; duy trì hoạt động Tổ công tác cấp tỉnh để kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, đặc biệt về thủ tục đầu tư, xây dựng, bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.

Chủ động, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư; lựa chọn đơn vị tư vấn và nhà thầu thi công có năng lực, kinh nghiệm bảo đảm chất lượng và tiến độ thực hiện. Tăng cường theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương; khắc phục tồn tại theo kết luận thanh tra, kiểm toán và kiểm soát chặt chẽ hiệu quả sử dụng vốn. Tiếp tục rà soát, xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, thi công chậm, kéo dài gây lãng phí.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách. Tăng cường các giải pháp thu

ngân sách bảo đảm bao quát nguồn thu, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ hộ kinh doanh kê khai thuế theo phương pháp mới. Tập trung điều hành chi ngân sách chủ động, triệt để tiết kiệm; giảm tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển, khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực; đồng thời bảo đảm nguồn lực cho an sinh xã hội, phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh. Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

3.4. Tập trung rà soát quy hoạch; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển hệ thống đô thị

a) Tập trung rà soát Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch có liên quan bảo đảm đồng bộ, thống nhất với hệ thống quy hoạch quốc gia, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới. Hoàn thành lập, phê duyệt các quy hoạch xây dựng xã, phường; bổ sung quy hoạch phát triển đô thị; quy hoạch xây dựng các khu chức năng; xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục triển khai mạnh mẽ đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Huy động, đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, đặc biệt xã hội hóa, hợp tác công - tư. Tập trung triển khai bảo đảm tiến độ các công trình, dự án trọng điểm: Cao tốc Vinh - Thanh Thủy; các khu tái định cư phục vụ tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam. Tích cực phối hợp triển khai các dự án: Cảng hàng không Quốc tế Vinh; nâng cấp mở rộng QL7 đoạn Diễn Châu - Đô Lương; nâng cấp, mở rộng QL46 đoạn Vinh - Nam Đàn; nâng cấp, cải tạo công trình thiết yếu tuyến đường sắt Vinh - Hà Nội...

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Nghệ An đến năm 2030. Đẩy mạnh các giải pháp phát triển nhà ở xã hội; đồng thời tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030".

3.5. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân

a) Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư, kinh doanh; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục các hạn chế, tồn tại nhằm cải thiện và nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, Par Index, PAPI, SIPAS, PII theo hướng bền vững, nhất là đối với các chỉ số thành phần còn thấp, chậm cải thiện. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, khắc phục hạn chế, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp theo Công điện số 63/CĐ-TTg ngày 12/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tập trung rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã và đang triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh để

thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư dự án khu công nghiệp Thọ Lộc B; giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp WHA 2, khu công nghiệp Hoàng Mai II... tạo quỹ đất sạch và hạ tầng đồng bộ, hiện đại để đưa vào khai thác trong năm 2026.

c) Triển khai đồng bộ, hiệu quả phát triển kinh tế tư nhân theo kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng; tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các nguồn vốn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân; tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh một cách thực chất và hiệu quả; bỏ thuế khoán để thực hiện kê khai, nộp thuế với hộ kinh doanh.

d) Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc quản lý dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án của nhà đầu tư theo quy định; giám sát việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra; kiên quyết không để tình trạng dự án chậm tiến độ kéo dài, không phát huy hiệu quả, gây lãng phí.

3.6. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ

a) Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là ở vùng khó khăn; phát triển năng lực ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Thực hiện đầy đủ các chính sách mới của Trung ương như miễn học phí, hỗ trợ bữa ăn trưa, cấp miễn phí sách giáo khoa, tín dụng ưu đãi cho người học; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; nhân rộng các mô hình giáo dục tiên tiến; xây dựng trường nội trú liên cấp TH&THCS; tổ chức dạy học tiếng Lào tại các xã biên giới. Đổi mới tổ chức các kỳ thi, đánh giá theo chuẩn đầu ra. Quan tâm quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp sau khi sắp xếp bộ máy hành chính phù hợp với chỉ đạo của Trung ương và thực tế địa phương. Tăng cường quản lý chất lượng giáo dục thường xuyên và các chương trình liên kết đào tạo. Thúc đẩy hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, khu công nghiệp để gắn công tác đào tạo với nhu cầu thị trường. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học đổi mới mô hình phát triển phù hợp, tăng cường khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo.

b) Tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành một trong những đột phá chiến lược, động lực nền tảng cho tăng trưởng nhanh và bền vững. Ưu tiên hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ để tạo ra các sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh. Đổi mới phương thức lựa chọn nhiệm vụ khoa học - công nghệ theo hướng xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, gắn với phát triển theo chuỗi giá trị và nhóm sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh. Thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ; lựa chọn sản phẩm tiêu biểu để đầu tư bảo hộ, xây dựng và quảng bá thương hiệu Nghệ An; nghiên cứu hình thành một số sản phẩm chủ lực đạt thương hiệu quốc gia. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3.7. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, thể thao, y tế, lao động việc làm và bảo đảm an sinh xã hội

a) Tuyên truyền, tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tập trung phát triển công nghiệp văn hóa gắn với khai thác giá trị kinh tế di sản; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong toàn ngành, nhất là số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung. Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, phong trào rèn luyện thân thể trong Nhân dân.

b) Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về y tế, triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và phòng bệnh tại các tuyến; chủ động giám sát, phát hiện sớm và ứng phó kịp thời với dịch bệnh truyền nhiễm; xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp với đầy đủ nhân lực, trang thiết bị và vật tư y tế. Đẩy mạnh các chương trình tiêm chủng mở rộng và triển khai Đề án "Phát triển Trung tâm y tế chuyên sâu khu vực Bắc Trung bộ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045".

c) Tăng cường phối hợp với các ngành, địa phương trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; xây dựng và phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, truy xuất nguồn gốc; tăng cường công tác kiểm tra liên ngành các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm. Thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề y, dược; giấy phép hoạt động các cơ sở khám, chữa bệnh; chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; chứng nhận GDP và GPP. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động y dược tư nhân nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ và an toàn cho người dân.

d) Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 33-CT/TU về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm và thu hút lao động cho doanh nghiệp trong nước và FDI giai đoạn 2025 - 2030. Thực

hiện hiệu quả kết nối cung - cầu lao động trong và ngoài tỉnh, đồng thời với thị trường lao động quốc tế; triển khai thu thập, lưu trữ và tổng hợp thông tin người lao động gắn với cơ sở dữ liệu dân cư. Phát triển nhanh, bền vững diện bao phủ người tham gia BHXH, BHYT, hướng tới mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân. Xây dựng, phát triển ngành BHXH theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đối với người dân và doanh nghiệp trên cơ sở công khai, minh bạch và an toàn.

đ) Tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả các chính sách, đề án và chương trình về bảo trợ xã hội, giảm nghèo, công tác trẻ em và bình đẳng giới. Tăng cường giáo dục, trang bị kiến thức và kỹ năng bảo vệ trẻ em, kiểm soát tai nạn, đuối nước và bạo lực với trẻ em. Thực hiện nghiêm túc công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy. Tiếp tục vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn ở khu vực miền Tây.

3.8. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; chủ động ứng phó có hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu

a) Tập trung quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài nguyên, đặc biệt là đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản; rà soát, xử lý dự án chậm triển khai, tình trạng lãng phí, sử dụng đất sai mục đích và vi phạm pháp luật; đẩy nhanh xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; triển khai bồi thường, giải phóng mặt bằng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến về đất đai. Rà soát, đánh giá tác động việc áp dụng bảng giá đất mới; tuyên truyền, phổ biến quy định tới doanh nghiệp và người dân để đảm bảo hiểu đúng, đầy đủ.

b) Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong khai thác khoáng sản, đặc biệt khai thác cát, sỏi lòng sông; triển khai các giải pháp khắc phục tình trạng khan hiếm và tăng giá nguyên vật liệu xây dựng. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; xử lý các cơ sở gây ô nhiễm, di dời các cơ sở có nguy cơ cao ra khỏi khu dân cư.

c) Nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả và hiệu lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Theo dõi chặt chẽ diễn biến lũ, bão, công trình và kịp thời xử lý các sự cố xảy ra đảm bảo an toàn hệ thống đê điều; chỉ đạo kịp thời khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại và nhanh chóng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Thực hiện các biện pháp, giải pháp phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, tập trung vào các khu vực đang có diễn biến sạt lở phức tạp; kết hợp hài hòa giữa biện pháp công trình và phi công trình trong đó chú trọng việc di dời dân cư đảm bảo an toàn về người và tài sản; tăng cường kiểm tra an toàn đập, hồ chứa thủy điện và vận hành các nhà máy thủy điện trên địa bàn.

3.9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC); thúc đẩy chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) toàn diện từ tỉnh đến

cơ sở, trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện quyết liệt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2026 theo chủ đề "Hành động quyết liệt - Siết chặt kỷ cương - Tăng cường kiến tạo". Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã; công khai, minh bạch tất cả thủ tục hành chính trên cổng, trang thông tin điện tử, tại nơi giao dịch và các hình thức khác; tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân. Phát huy vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai và sợ trách nhiệm.

b) Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ. Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh mới thủ tục, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật mới không phù hợp, thiếu tính khả thi; cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng.

c) Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục và cần sự vào cuộc của các cấp, các ngành để triển khai thực hiện một cách kiên trì, thực chất, hiệu quả. Đẩy nhanh việc số hoá ở các sở, ngành, địa phương để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai quyết liệt Đề án 06/CP của Chính phủ bảo đảm mục tiêu chuyển đổi số quốc gia; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; khai thác sử dụng đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các tiện ích định danh điện tử.

d) Quan tâm giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri; các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và của các đoàn giám sát chuyên đề, phiên giải trình, chất vấn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.10. Khắc phục khó khăn, vướng mắc, bảo đảm các điều kiện để chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả

a) Tiếp tục tập trung chỉ đạo khắc phục, giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả; xử lý kịp thời những nội dung chồng chéo, mâu thuẫn trong phân cấp, phân quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã.

b) Tăng cường đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp xã; phát huy vai trò các tổ công tác chuyên môn của sở, ngành thông qua hình thức "cầm tay chỉ việc" kết hợp đào tạo, tập huấn trực tuyến. Rà soát phương án bố trí, sắp xếp cán bộ; điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức từ cấp tỉnh về cấp xã và giữa các xã bảo đảm hợp lý, hiệu quả.

c) Tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản công, bố trí trụ sở làm

việc; quản lý, sử dụng trụ sở dôi dư tránh tình trạng lãng phí; đảm bảo hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin; phân bổ ngân sách phù hợp, nghiên cứu việc khoán xe công tạo điều kiện cho chính quyền cấp xã đi vào hoạt động ổn định.

3.11. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; thực hiện hiệu quả các hoạt động đối ngoại; tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai hiệu quả chủ trương, chiến lược, đề án và hệ thống pháp luật về quân sự, quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường phối hợp, quản lý, nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh ở cơ sở, đặc biệt trong thời gian diễn ra Đại hội XIV của Đảng và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

b) Tổ chức diễn tập Khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự tỉnh, diễn tập phòng thủ khu vực 2 - Quỳnh Lưu; chỉ đạo 25 - 30% xã, phường diễn tập chiến đấu trong Khu vực phòng thủ có nội dung về phòng thủ dân sự và diễn tập huy động nhân lực, phương tiện tàu thuyền dân sự theo Nghị định số 04/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Tuyển chọn, giao quân năm 2026 đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung trọng tâm của Chương trình hoạt động đối ngoại năm 2026; trong đó tập trung đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hoá gắn với công tác thông tin đối ngoại thông qua các kênh truyền thông và các hình thức triển khai phong phú, đa dạng, ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh, góp phần mở rộng cơ hội hợp tác, đầu tư và thúc đẩy hội nhập quốc tế.

d) Triển khai kế hoạch thanh tra năm 2026 bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ trong hoạt động thanh tra. Đẩy mạnh giám sát, xử lý sau thanh tra, kiểm toán. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đơn vị trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh từ cơ sở; kiểm tra, rà soát và giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và lợi ích nhóm.

3.12. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng và khuyến khích đổi mới sáng tạo; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện về các hoạt động chính trị - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội để định hướng, ổn định dư luận, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra báo chí, hoạt động của các nền tảng mạng xã hội, đấu tranh, phản bác và xử lý nghiêm

thông tin sai lệch, xuyên tạc. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phấn đấu thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo nền tảng phát triển cho giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát, động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các tầng lớp Nhân dân, các lực lượng vũ trang, các ngành, các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVIII, Kỳ họp thứ 35 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND, UBND tỉnh,
Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website http://dbndnghean.vn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Nghĩa Hiếu